

Số: *3957* /KH-SGDĐT

Quảng Ninh, ngày *31* tháng 12 năm 2021

KẾ HOẠCH
Cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2030

Thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính (CCHC) nhà nước giai đoạn 2021- 2030; Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030; Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 09/4/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 1663/QĐ-UBND ngày 27/5/2021 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh về phê duyệt Đề án đẩy mạnh CCHC, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 3322/QĐ-UBND ngày 01/10/2021 của UBND tỉnh ban hành Chương trình CCHC tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2021-2030; Chỉ thị số 09/CT-UBND ngày 13/10/2021 của UBND tỉnh về việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình CCHC tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2021-2030; Văn bản số 2291/SNV-CCHC ngày 11/11/2021 của Sở Nội vụ về việc triển khai Chương trình CCHC tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2021-2030; Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tiễn, Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) xây dựng, ban hành Kế hoạch CCHC giai đoạn 2021-2030 với các nội dung như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Nâng cao chất lượng CCHC, chất lượng thực thi chính sách, pháp luật; xây dựng nền hành chính ngày càng hiện đại, chuyên nghiệp, kỷ cương, năng động, công khai, minh bạch, hiệu lực, hiệu quả, tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững gắn với đảm bảo vững chắc quốc phòng - an ninh.

- Cải cách hành chính được tiến hành đồng bộ trên tất cả các nội dung tạo sự thống nhất, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với tình hình thực tế của Sở theo các mục tiêu cụ thể.

- Tham mưu xây dựng và hoàn thiện hệ thống thể chế đồng bộ trên tất cả các lĩnh vực; đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác xây dựng và thực thi các văn bản quy phạm pháp luật, đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh. Tổ chức thi hành pháp luật nghiêm minh, hiệu quả, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cá nhân, tổ

chức và toàn xã hội. Tiếp tục rà soát, xây dựng, bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách đối với ngành nhằm hỗ trợ, tạo điều kiện thu hút nguồn lực, thu hút các nhà đầu tư, doanh nghiệp trong và ngoài nước đầu tư vào Quảng Ninh.

- Cải cách quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả quy định thủ tục hành chính (TTHC) liên quan đến người dân, doanh nghiệp; rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh, thành phần hồ sơ và tối ưu hóa quy trình giải quyết TTHC trên cơ sở ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin; cải thiện, nâng cao chất lượng môi trường đầu tư kinh doanh, bảo đảm cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng, minh bạch; đổi mới và nâng cao hiệu quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC. Đẩy mạnh thực hiện TTHC trên môi trường điện tử để người dân, doanh nghiệp có thể thực hiện dịch vụ công mọi lúc, mọi nơi, trên các phương tiện khác nhau.

- Tiếp tục rà soát chức năng, nhiệm vụ của Sở GDĐT để tham mưu UBND tỉnh điều chỉnh cho phù hợp. Tăng cường đổi mới, cải tiến phương thức làm việc nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước của Sở và sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy. Đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước; tăng cường rà soát, sắp xếp lại đơn vị sự nghiệp theo hướng tinh gọn, có cơ cấu hợp lý và nâng cao hiệu quả hoạt động.

- Xây dựng nền công vụ chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động và thực tài. Thực hiện cơ chế cạnh tranh lành mạnh, dân chủ, công khai, minh bạch trong bổ nhiệm, đề bạt cán bộ và tuyển dụng công chức, viên chức để thu hút người thực sự có phẩm chất, năng lực vào làm việc tại Sở GDĐT.

- Đổi mới mạnh mẽ cơ chế sử dụng ngân sách nhà nước được cấp gắn với nhiệm vụ được giao và sản phẩm đầu ra, nhằm nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thúc đẩy sự sáng tạo, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động; kiểm soát tham nhũng tại Sở GDĐT.

- Ứng dụng mạnh mẽ và có hiệu quả cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư; tạo bước đột phá hiện đại hóa nền hành chính, ứng dụng sâu rộng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành; thúc đẩy toàn diện việc xử lý hồ sơ, công việc trên môi trường mạng, hướng tới các cơ quan “không giấy tờ”; cung cấp tối đa các dịch vụ tiện ích số, mang lại giá trị gia tăng và tạo sự thuận tiện nhất cho mọi người dân, mọi lúc, mọi nơi, thân thiện, dễ dàng sử dụng; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công cho người dân, tổ chức.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Giai đoạn 2021-2025

a) Cải cách thể chế

- Đảm bảo 100% văn bản quy phạm pháp luật do Sở GDĐT tham mưu cho Tỉnh trước khi ban hành được thẩm định, thực hiện đúng quy định, quy trình ban hành.

- Thực hiện tự kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật của ngành, kịp thời phát hiện và đề xuất xử lý các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, hết hiệu lực và không còn phù hợp.

- Tổ chức thực hiện tốt hệ thống luật pháp, cơ chế, chính sách, tạo lập môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, lành mạnh, công bằng cho mọi thành phần kinh tế, thúc đẩy đổi mới sáng tạo.

- Thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật trong các lĩnh vực của ngành giáo dục và đào tạo.

- Xây dựng và hoàn thiện các quy định theo hướng dẫn, quy định của các cơ quan Trung ương, của Tỉnh để đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số, phục vụ có hiệu quả xây dựng và phát triển Chính quyền số.

b) Cải cách thủ tục hành chính

- Hoàn thành việc đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo hướng nâng cao chất lượng phục vụ, không theo địa giới hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, giảm thời gian đi lại, chi phí xã hội và tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

- Năm 2021, số hóa kết quả giải quyết TTHC đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở GDĐT đạt tỷ lệ tối thiểu tương ứng là 60%; giai đoạn 2022 - 2025, mỗi năm tăng tối thiểu 20% cho đến khi đạt tỷ lệ 100% để đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết TTHC trên môi trường điện tử.

- Duy trì 100% TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở GDĐT được cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 và được cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia; 100% dịch vụ công trực tuyến đạt mức độ 4 đáp ứng nhu cầu, yêu cầu sử dụng khai thác của các cơ quan, đơn vị của tỉnh và của người dân và doanh nghiệp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

- Tỷ lệ hồ sơ nộp qua mạng và giải quyết theo dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 70%; tỷ lệ hài lòng của người dân và doanh nghiệp về việc giải quyết TTHC đạt tối thiểu 95%, trong đó mức độ hài lòng về giải quyết TTHC liên quan đến doanh nghiệp đạt tối thiểu 90%.

- 100% TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở GDĐT được công bố, công khai và cập nhật kịp thời.

- Tối thiểu 80% TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 30% trở lên.

- Tối thiểu 90% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện TTHC không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công TTHC.

- Giảm thời gian chờ đợi của người dân, doanh nghiệp thực hiện TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở GDĐT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh xuống trung bình còn tối đa 25 phút/01 lần đến giao dịch. Phần đầu đạt trên 50% số lượng giao dịch dưới 10 phút/01 lần.

- 100% hồ sơ giải quyết TTHC được luân chuyển giữa Sở GDĐT với các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử; 100% hồ sơ TTHC đã giải quyết thành công được số hóa, lưu trữ và có giá trị tái sử dụng.

- Nâng cao chất lượng giải quyết TTHC gắn với việc xây dựng đội ngũ cán bộ đầu mối được phân công theo dõi, tham mưu đề xuất các mô hình, giải pháp cải cách TTHC của Sở Giáo dục và Đào tạo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

c) Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

- Tiếp tục kiện toàn cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở GDĐT theo quy định và phù hợp với thực tiễn.

- Thực hiện tốt quy định về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức nhà nước tỉnh Quảng Ninh; thực hiện bố trí cán bộ hợp lý, theo vị trí việc làm, khung năng lực, bảo đảm đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu.

- Hoàn thành mục tiêu cơ cấu lại và tinh giản biên chế công chức, số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước theo chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh trong giai đoạn 2021-2025.

- Đổi mới cơ chế hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở; nâng cao năng lực quản trị của các đơn vị sự nghiệp công lập đã tự chủ về chi thường xuyên và chi đầu tư; phấn đấu mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ giáo dục công lập đạt tối thiểu 99%.

d) Cải cách chế độ công vụ

- Xây dựng được đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có cơ cấu hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức được bố trí theo tiêu chuẩn chức danh vị trí việc làm.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức được chuẩn hoá về trình độ lý luận chính trị, quản lý nhà nước, kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản.

đ) Cải cách tài chính công

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả việc đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tài chính theo quy định của pháp luật và yêu cầu của tỉnh.

- Thực hiện có hiệu quả Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập.

e) Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

- Sở GDĐT phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan hoàn thiện Hệ thống thông tin một cửa điện tử và Cổng dịch vụ công của tỉnh, đảm bảo kết nối, chia sẻ dữ liệu với cổng Dịch vụ công quốc gia, các cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đất đai, đăng ký kinh doanh, bảo hiểm xã hội,...; trên 90% giải quyết thủ tục hành chính qua giao dịch trực tuyến được xác thực định danh điện tử; tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 4 trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 70%.

- Đến năm 2023, 100% hoạt động chỉ đạo, điều hành và quản trị nội bộ, văn bản điện tử được ký số, được thực hiện trên nền tảng số đảm bảo tính thống

nhất, tổng thể. Đến năm 2025, phát triển Chính quyền số tổng thể, toàn diện trên cơ sở phát huy kết quả Chính quyền điện tử, thành phố thông minh, đảm bảo liên thông, chia sẻ dữ liệu, thống nhất, đảm bảo an toàn, an ninh mạng, trọng tâm là hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ của giai đoạn 2021-2025 trong Đề án chuyển đổi số toàn diện tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

- 100% hệ thống báo cáo của Sở được kết nối liên thông, chia sẻ dữ liệu với Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia.

- 100% hồ sơ công việc tại Sở được xử lý, tạo lập và lưu hồ sơ công việc trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- 50% hoạt động kiểm tra của Sở được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- Hoàn thành xây dựng quy trình hóa việc giải quyết công việc theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 và ứng dụng quản lý trên phần mềm ISO điện tử trong năm 2022.

2.2. Giai đoạn 2026-2030

a) Cải cách thể chế

- Nghiên cứu xây dựng thể chế, tổ chức bộ máy của Sở GDĐT để đáp ứng yêu cầu khi tỉnh Quảng Ninh trở thành thành phố trực thuộc Trung ương trước năm 2030.

- Tiếp tục nghiên cứu, tạo được bước đột phá trong huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực của ngành Giáo dục để thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh.

b) Cải cách thủ tục hành chính

- 100% TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến, trong đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 50% trở lên.

- 100% TTHC có đủ điều kiện, được cung cấp trực tuyến mức độ 3, 4, đồng thời hoàn thành việc tích hợp, cung cấp trên cổng Dịch vụ công quốc gia. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của 100% TTHC được thực hiện trực tuyến mức độ 3 và 4 trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 90%.

- Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC đạt tối thiểu 99%, trong đó mức độ hài lòng về giải quyết TTHC liên quan đến doanh nghiệp đạt tối thiểu 95%.

- Vận hành có hiệu quả hệ thống cơ sở dữ liệu TTHC; chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ; trao đổi văn bản trên môi trường mạng; số hóa kết quả TTHC; đảm bảo liên thông trong giải quyết TTHC trên tất cả các lĩnh vực và kết nối với các cơ quan, bộ, ngành Trung ương.

c) Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

- Tiếp tục rà soát, sắp xếp, kiện toàn lại tổ chức của Sở GDĐT theo quy định chung của Chính phủ.

- Hoàn thành mục tiêu tinh giản số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước theo chỉ đạo của Trung ương trong giai đoạn 2025-2030 đi đôi với đảm bảo nhân lực thực hiện nhiệm vụ tại đơn vị sự nghiệp.

- Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của Sở GDĐT đạt tối thiểu 99%.

d) Cải cách chế độ công vụ

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, có chất lượng cao, có số lượng, cơ cấu hợp lý; đội ngũ cán bộ lãnh đạo đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ.

đ) Cải cách tài chính công

- Triển khai thực hiện hiệu quả các chủ trương, chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh về đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tài chính của Sở và đơn vị sự nghiệp công lập.

e) Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

- Vận hành có hiệu quả hệ thống cơ sở dữ liệu TTHC; chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ; trao đổi văn bản trên môi trường mạng; số hóa kết quả TTHC.

- 100% dịch vụ công trực tuyến đủ điều kiện cung cấp ở mức độ 4 được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau bao gồm cả thiết bị di động. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 4 trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 90%.

- 100% hồ sơ công việc tại Sở được xử lý, tạo lập và lưu hồ sơ công việc trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- 70% hoạt động kiểm tra của Sở được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- 100% số lượng người dân, doanh nghiệp tham gia hệ thống chính quyền điện tử được xác thực định danh điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả hệ thống thông tin của chính quyền từ cấp tỉnh đến cơ sở.

II. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Nội dung

- CCHC giai đoạn 2021-2030 tập trung vào 6 nội dung, đó là: Cải cách thể chế; Cải cách thủ tục hành chính; Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; Cải cách chế độ công vụ; Cải cách tài chính công và Xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

- Trọng tâm CCHC 10 năm tới là:

+ Cải cách thể chế, trong đó tập trung xây dựng, hoàn thiện hệ thống thể chế của nền hành chính và nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật.

+ Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, có năng lực, phẩm chất đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và sự phát triển của tỉnh trong giai đoạn tới.

+ Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

2. Nhiệm vụ

2.1. Cải cách thể chế

a) Đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác tham mưu xây dựng và thực thi các văn bản quy phạm pháp luật trên các lĩnh vực của ngành, đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh. Kịp thời phát hiện và tham mưu, đề xuất xử lý bất cập, vướng mắc trong tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở.

b) Tiếp tục nâng cao chất lượng dự thảo các văn bản QPPL thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh; thường xuyên rà soát, kịp thời đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế các văn bản QPPL hết hiệu lực, đảm bảo các văn bản QPPL của tỉnh được ban hành đồng bộ, thống nhất, hợp lý và có tính khả thi cao, góp phần nâng cao tiêu chí thành phần về tác động của CCHC đến chất lượng văn bản QPPL do tỉnh ban hành.

c) Thường xuyên rà soát, tự kiểm tra các văn bản QPPL của ngành Giáo dục và theo dõi thi hành pháp luật. Thực hiện phân cấp, ủy quyền tối đa theo quy định của pháp luật.

d) Thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, nhất là thông qua việc ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa công tác phổ biến giáo dục pháp luật.

2.2. Cải cách thủ tục hành chính

a) Kiểm soát chặt chẽ các quy định TTHC liên quan đến người dân, doanh nghiệp, bảo đảm TTHC mới công bố phải đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện, trọng tâm là TTHC thuộc các lĩnh vực có số lượng, tần suất giao dịch lớn.

b) Rà soát, đơn giản hóa quy định TTHC trong quá trình thực hiện; đề xuất loại bỏ các thủ tục rườm rà, thành phần hồ sơ không cần thiết, không hợp lý, cắt giảm mạnh các mẫu đơn, tờ khai có nội dung trùng lặp thuộc thẩm quyền quản lý, giải quyết của Sở, tạo môi trường thuận lợi nhất cho người dân, doanh nghiệp, nhà đầu tư.

c) Thường xuyên, kịp thời cập nhật, công khai TTHC dưới nhiều hình thức khác nhau, tạo thuận lợi cho người dân, tổ chức tiếp cận, tìm hiểu và thực hiện.

d) Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong giải quyết TTHC một cách toàn diện, triệt để, hợp lý, từ khâu tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả giải quyết TTHC, không để tình trạng nhiều tầng nấc, kéo dài thời gian giải quyết và gây những phiền nhiễu, tiêu cực, phiền hà cho nhân dân.

đ) Thực hiện đầy đủ, kịp thời việc cập nhật, công khai các quy định TTHC dưới nhiều hình thức, nhất là môi trường mạng, tạo thuận lợi nhất cho người dân, tổ chức được tiếp cận dễ dàng mọi lúc, mọi nơi. Giảm chi phí không chính thức, nâng cao chất lượng dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp.

e) Giải quyết TTHC trên môi trường điện tử; chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ; trao đổi trên môi trường mạng; số hóa kết quả TTHC để nâng cao tính công khai, minh bạch, rút ngắn thời gian, tiết kiệm chi phí.

g) Cùng cố, đổi mới phương thức thực hiện TTHC thuộc thẩm quyền của Sở tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh đáp ứng yêu cầu xây dựng chính quyền số, thành phố thông minh theo quy định của Trung ương, của Tỉnh.

h) Nâng cao chất lượng hoạt động dịch vụ công trong ngành giáo dục; thực hiện phương pháp đo lường mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công.

2.3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

a) Tiếp tục rà soát, sắp xếp, kiện toàn lại tổ chức của Sở theo quy định của Chính phủ.

b) Rà soát, sắp xếp hệ thống mạng lưới trường, lớp mầm non, phổ thông, đại học, đảm bảo tinh gọn, hiệu quả, gắn với cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và người lao động của ngành theo tinh thần Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017, Hội nghị lần thứ sáu, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

c) Nghiên cứu, triển khai các biện pháp đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của Sở trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin; tăng cường chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc trên môi trường số, tổ chức họp, hội nghị bằng hình thức trực tuyến, không giấy tờ.

2.4. Cải cách chế độ công vụ

a) Tiếp tục thực hiện tốt các quy định về Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức, Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều về Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức; quy định về tiêu chuẩn ngạch công chức, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức; đổi mới công tác sử dụng, bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ, công chức, viên chức.

b) Thực hiện sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm, khung năng lực, đảm bảo đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu.

c) Tiếp tục triển khai có hiệu quả việc thi tuyển cạnh tranh để bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương. Thực hiện các quy định về tiêu chuẩn chức danh công chức lãnh đạo, quản lý.

d) Xây dựng quy chế và đổi mới phương pháp, quy trình đánh giá theo hướng lượng hóa các tiêu chí đánh giá dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ, gắn với vị trí việc làm, thông qua công việc, sản phẩm cụ thể để cương quyết thay thế kịp thời đối với những cán bộ, công chức, viên chức không đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ; đa dạng hóa các kênh đánh giá, kết hợp đánh giá cá nhân với tập thể gắn với trách nhiệm của người đứng đầu; khuyến khích áp dụng công nghệ thông tin để thực hiện đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức, đảm bảo việc đánh giá được thực hiện có hiệu quả.

đ) Tổ chức triển khai thực hiện các quy định của Trung ương về chế độ tiền lương mới đối với cán bộ, công chức, viên chức theo lộ trình cải cách chính sách tiền lương.

e) Thực hiện cơ chế chính sách ưu đãi trong phát hiện, thu hút, trọng dụng nhân tài phục vụ sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

g) Triển khai kịp thời, hiệu quả quy định về thẩm quyền, trách nhiệm trong công tác cán bộ và quản lý cán bộ; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm những người có sai phạm.

h) Tiếp tục quan tâm đào tạo, bồi dưỡng toàn diện cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của Sở GD&ĐT về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, kiến thức quản lý nhà nước... phù hợp với yêu cầu chuẩn hóa đội ngũ theo quy định, đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh; nâng cao đạo đức công vụ thông qua tuyên truyền, bồi dưỡng, kiểm tra, giám sát trong quá trình thực thi công vụ.

i) Tiếp tục triển khai các quy định về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; đề cao trách nhiệm và đạo đức công vụ, trách nhiệm xã hội, siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong chỉ đạo, điều hành và thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức.

2.5. Cải cách tài chính công

a) Thực hiện có hiệu quả ngân sách được cấp dựa trên kết quả và chất lượng hoạt động, hướng vào kiểm soát đầu ra, chất lượng chi tiêu theo mục tiêu, nhiệm vụ.

b) Tiếp tục thực hiện có hiệu quả cơ chế tài chính các đơn vị sự nghiệp công lập, tăng cường phân cấp, tạo quyền chủ động cho đơn vị sự nghiệp công lập. Rà soát, sửa đổi, bổ sung và ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công lập sử dụng ngân sách nhà nước, các định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí làm cơ sở cho việc ban hành đơn giá, giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật. Ban hành tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước; cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của Sở GD&ĐT.

c) Thực hiện có hiệu quả cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công căn cứ vào chất lượng đầu ra hoặc đấu thầu cung cấp dịch vụ sự nghiệp công; tạo sự cạnh tranh bình đẳng trong cung cấp dịch vụ sự nghiệp công, nâng cao chất lượng và đa dạng hóa dịch vụ sự nghiệp công.

d) Nâng cao hiệu quả thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí của Sở GD&ĐT.

đ) Đẩy mạnh cung ứng dịch vụ sự nghiệp công lập theo cơ chế thị trường, thúc đẩy xã hội hóa. Rà soát, sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách tạo điều kiện đẩy mạnh xã hội hóa cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo cơ chế thị trường, nhất là giáo dục và đào tạo.

e) Góp phần đẩy mạnh thu hút và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2.6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

a) Sử dụng hiệu quả hệ thống Quản lý văn bản, 100% văn bản đi của Sở đều được sử dụng dưới dạng điện tử và ứng dụng chữ ký số (*trừ những văn bản mật theo quy định của pháp luật*).

b) 100% hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc chức năng quản lý nhà nước của ngành và thẩm quyền giải quyết của đơn vị được số hóa để đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết TTHC trên môi trường điện tử.

c) Duy trì, nâng cấp và nâng cao hiệu quả hoạt động của Hệ thống Hội nghị trực tuyến của cơ quan đảm bảo chất lượng, tốc độ, an toàn thông tin để tổ chức các cuộc họp, hội nghị trực tuyến.

d) Sử dụng hiệu quả phần mềm Lịch công tác điện tử tại cơ quan.

đ) Thực hiện tốt công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin đối với các hệ thống công nghệ thông tin của Sở.

e) Duy trì, áp dụng hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015, ISO điện tử trong cơ quan Sở.

2.7. Công tác chỉ đạo, điều hành

a) Xây dựng, đôn đốc triển khai Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2030 và Kế hoạch công tác cải cách hành chính hàng năm. Thực hiện công tác báo cáo về công tác cải cách hành chính định kỳ và đột xuất đảm bảo chất lượng theo quy định.

b) Tiếp tục áp dụng Bộ chỉ số đánh giá, phân loại chấm điểm kết quả thực hiện công tác CCHC đối với các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh: Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số đo lường sự hài lòng.

c) Nâng cao chất lượng và phát huy hiệu quả công tác tuyên truyền về cải cách hành chính trên Cổng thông tin điện tử thành phần Sở trong việc tuyên truyền, phổ biến Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030, Chương trình CCHC tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2021-2030 và Kế hoạch CCHC của Sở giai đoạn 2021-2030, kế hoạch cải cách hành chính hàng năm; gắn việc tuyên truyền thực hiện cải cách hành chính với việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, phòng chống tham nhũng, tiêu cực, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

d) Tăng cường và thực hiện tốt công tác tự kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác cải cách hành chính tại các đơn vị thuộc Sở, kịp thời tham mưu chỉ đạo khắc phục những tồn tại, hạn chế.

(*Các nhiệm vụ trọng tâm và tiến độ thực hiện theo phụ lục đính kèm*).

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng uỷ, Lãnh đạo Sở; sự phối hợp của đơn vị thuộc Sở trong việc thực hiện công tác CCHC, xác định công tác CCHC thực sự là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên của Sở.

2. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức đối

với công tác CCHC, đặc biệt là nâng cao trách nhiệm, vai trò chỉ đạo trực tiếp của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong tổ chức thực hiện các nhiệm vụ CCHC trong phạm vi cơ quan. Gắn việc đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC hàng năm với đánh giá trách nhiệm, năng lực lãnh đạo, quản lý của người đứng đầu cơ quan. Coi trọng công tác thi đua, khen thưởng trong CCHC.

3. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, viên chức, người dân, doanh nghiệp và xã hội. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến thông tin để mọi cán bộ, công chức, viên chức và người dân nhận thức đúng, đồng thuận, chấp hành các chủ trương, chính sách, nội dung cải cách hành chính của Đảng, Nhà nước. Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền để phổ biến rộng rãi vai trò, nội dung, hiệu quả của công tác cải cách hành chính đến các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân.

4. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đi liền với các chính sách đãi ngộ, động viên, khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ. Đề cao trách nhiệm cá nhân trong thực thi công vụ; thực hiện tốt chính sách tiền lương, thu nhập tăng thêm để tạo động lực thực sự cho cán bộ, công chức, viên chức trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ có chất lượng và hiệu quả; đổi mới phương thức đánh giá cán bộ, công chức, viên chức dựa trên kết quả công việc; tạo điều kiện tham gia bồi dưỡng, nâng cao trình độ, năng lực chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng cho công chức trực tiếp tham mưu công tác CCHC của cơ quan.

5. Tiếp tục rà soát và đơn giản hóa TTHC trên tất cả các lĩnh vực quản lý của Sở, đặc biệt là các TTHC liên quan đến cá nhân, doanh nghiệp; Tiếp tục phát huy hiệu quả việc giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền của Sở GDĐT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh đảm bảo thực hiện theo nguyên tắc “Tiếp nhận, thẩm định, phê duyệt, đóng dấu và trả kết quả tại Trung tâm”.

6. Thường xuyên khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của Sở GDĐT. Ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin, truyền thông trong khảo sát trực tuyến người dân, tổ chức để cung cấp thông tin thường xuyên, liên tục, kịp thời về tình hình phục vụ của Sở GDĐT.

7. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số trong hoạt động của Sở GDĐT nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động, chất lượng phục vụ.

8. Đẩy mạnh công tác tự kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện công tác CCHC tại các đơn vị thuộc Sở.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch này được bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm của Sở GDĐT hoặc được huy động từ các nguồn kinh phí ngoài ngân sách theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các đơn vị thuộc Sở

1.1. Giao Văn phòng

Đầu mỗi tổng hợp, tổ chức triển khai, theo dõi, đôn đốc các đơn vị thuộc, trực thuộc Sở thực hiện kế hoạch này; định kỳ báo cáo Lãnh đạo Sở kết quả thực hiện nhiệm vụ, gửi báo cáo cơ quan có thẩm quyền theo đúng quy định.

1.2. Các đơn vị thuộc Sở

Tổ chức nghiên cứu, quán triệt, triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh, kế hoạch của Sở về: Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030 theo Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ, Chương trình cải cách hành chính tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2021-2030 theo Quyết định số 3322/QĐ-UBND ngày 01/10/2021 của UBND tỉnh, Kế hoạch cải cách nhà nước giai đoạn 2021-2030 của Sở..., đồng thời phổ biến, quán triệt sâu rộng tới tất cả công chức, viên chức, người lao động của đơn vị để nhận thức đầy đủ về mục tiêu, nội dung, nhiệm vụ của kế hoạch, từ đó chủ động tham mưu, thực hiện tốt nhiệm vụ được phân công.

2. Các đơn vị trực thuộc Sở:

Căn cứ kế hoạch của Tỉnh, của Sở và tình hình thực tế của đơn vị, xây dựng, triển khai thực hiện công tác CCHC giai đoạn 2021-2030; xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm, những giải pháp chủ yếu phân công tổ chức thực hiện. Định kỳ hàng quý, 6 tháng, hàng năm hoặc đột xuất đơn vị gửi báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch về Sở GDĐT.

Trên đây là Kế hoạch CCHC giai đoạn 2021-2030 của Sở GDĐT, đề nghị các đơn vị thuộc, trực thuộc Sở nghiêm túc triển khai thực hiện đảm bảo tiến độ, chất lượng, hiệu quả. /.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Các đơn vị thuộc, trực thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



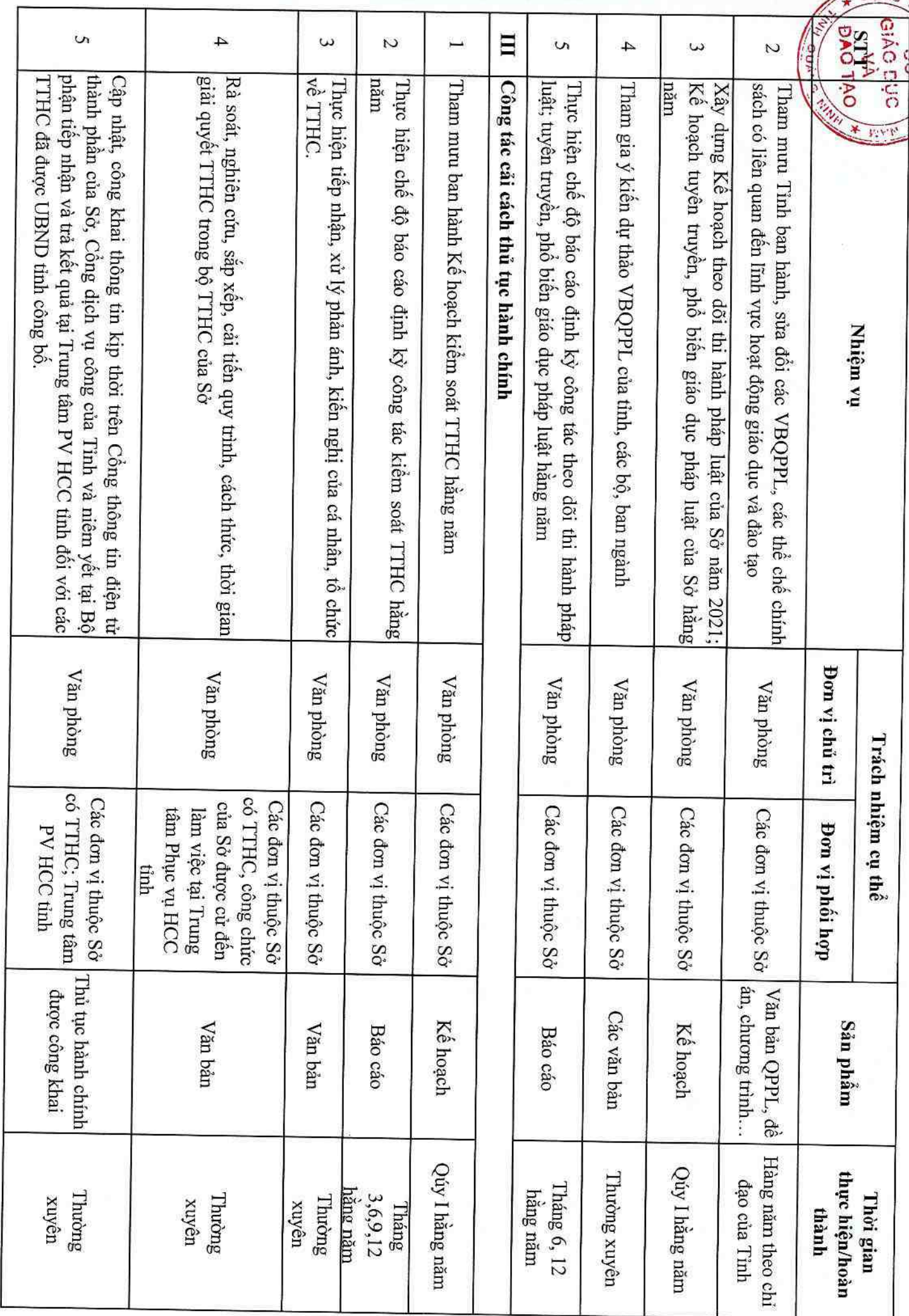
Châu Hoài Thu

NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH GIAI ĐOẠN 2021 - 2030

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 3957/KH-SGDĐT ngày 31 / 12 /2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo)



STT	Nhiệm vụ	Trách nhiệm cụ thể		Sản phẩm	Thời gian thực hiện/hoàn thành
		Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp		
I	Công tác chỉ đạo, điều hành				
1	Xây dựng và triển khai Kế hoạch CCHC giai đoạn 2021 - 2030	Văn phòng	Các đơn vị thuộc Sở	Kế hoạch	Tháng 12/2021
2	Xây dựng và triển khai Kế hoạch CCHC hằng năm	Văn phòng	Các đơn vị thuộc Sở	Kế hoạch	Tháng 01 hằng năm
3	Xây dựng và triển khai Kế hoạch tuyên truyền CCHC hằng năm	Văn phòng	Các đơn vị thuộc Sở	Kế hoạch	Quý I hàng năm
4	Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ về CCHC	Văn phòng	Các đơn vị thuộc Sở	Báo cáo	Tháng 3,6,9,12 hằng năm
5	Tham mưu ban hành Kế hoạch tự kiểm tra công tác CCHC tại các đơn vị thuộc, trực thuộc Sở hằng năm	Văn phòng	Các đơn vị thuộc Sở	Kế hoạch	Quý I hàng năm
6	Chỉ đạo các phòng, đơn vị tăng cường công tác thông tin tuyên truyền, phổ biến Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 và Chương trình CCHC tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2021 - 2030, Kế hoạch CCHC của Sở giai đoạn 2021-2030	Văn phòng	Các đơn vị thuộc Sở	Văn bản, các tin bài đăng trên Cổng thông tin thành phần của Sở	Hằng năm
II	Công tác cải cách thể chế hành chính				
1	Rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL do HĐND, UBND tỉnh ban hành thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo với các quy định của Hiến pháp năm 2013, Luật ban hành văn bản QPPL 2015 và các văn bản QPPL của Trung ương.	Văn phòng	Các đơn vị thuộc Sở	Văn bản, Báo cáo	Thường xuyên





Nhiệm vụ	Trách nhiệm cụ thể		Sản phẩm	Thời gian thực hiện/hoàn thành
	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp		
6	Công chức của Sở được cử đến làm việc tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh và HCC tỉnh	Các đơn vị thuộc Sở	Kết quả giải quyết TT HC	Thường xuyên
7	Phòng TCCBQLCL	Các đơn vị thuộc Sở	Phiếu đánh giá, văn bản, báo cáo	Quý IV hằng năm
IV Công tác cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước				
1	Phòng TCCBQLCL	Các đơn vị thuộc Sở	Văn bản, Báo cáo	Thường xuyên
2	Phòng TCCBQLCL	Các đơn vị thuộc Sở	Văn bản, Báo cáo	Theo quy định
3	Phòng TCCBQLCL	Các đơn vị thuộc, trực thuộc Sở	Văn bản, Báo cáo	Hàng năm (từ năm 2021-2025)
V	Cải cách chế độ công vụ, công chức			



Nhiệm vụ	Trách nhiệm cụ thể		Sản phẩm	Thời gian thực hiện/hoàn thành
	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp		
1	Phòng TCCBQLCL	Các đơn vị thuộc, trực thuộc Sở	Phiếu đánh giá	Tháng 12 hàng năm
2	Phòng TCCBQLCL	Các đơn vị thuộc, trực thuộc Sở	Văn bản	Thường xuyên
3	Phòng TCCBQLCL	Các đơn vị thuộc, trực thuộc Sở	Kế hoạch	Hàng năm
4	Phòng TCCBQLCL	Các đơn vị thuộc, trực thuộc Sở	Văn bản	Thường xuyên
5	Phòng TCCBQLCL	Các đơn vị thuộc, trực thuộc Sở	Văn bản	Hàng năm
VI Công tác cải cách tài chính công				
1	Phòng KHHTC	Các đơn vị thuộc, trực thuộc Sở	Văn bản	Thường xuyên
2	Phòng KHHTC	Các đơn vị thuộc, trực thuộc Sở	Văn bản	Theo quy định
3	Phòng KHHTC	Các đơn vị thuộc, trực thuộc Sở	Quyết định	Khi có thay đổi
4	Phòng KHHTC	Các đơn vị thuộc, trực thuộc Sở	Văn bản	Hàng năm
5	Phòng KHHTC	Các đơn vị thuộc, trực thuộc Sở	Văn bản	Theo quy định



Nhiệm vụ	Trách nhiệm cụ thể		Sản phẩm	Thời gian thực hiện/hoàn thành
	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp		
VII	Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số			
1	Tham mưu UBND tỉnh xem xét phê duyệt danh mục dịch vụ công trực tuyến nâng cấp mức độ 4	Văn phòng	Các đơn vị thuộc Sở	Quyết định phê duyệt của UBND tỉnh Năm 2021
2	100% hồ sơ công việc của Sở được xử lý, tạo lập và lưu hồ sơ công việc trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước)	Văn phòng, phòng TCCBQLCL	Các đơn vị thuộc Sở	Hồ sơ công việc được tạo lập và xử lý Năm 2021 - 2025
3	50% hoạt động kiểm tra của Sở được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý	Các đơn vị thuộc Sở	Các đơn vị trực thuộc Sở	Văn bản, Kế hoạch, Quyết định, Báo cáo Năm 2021 - 2026
4	Hoàn thành xây dựng quy trình hóa việc giải quyết công việc theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 và ứng dụng quản lý trên phần mềm ISO điện tử	Các đơn vị thuộc Sở	Văn bản	Năm 2022